

Số: /KH-UBND

Danh Thắng, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Danh Thắng

Thực hiện Nghị định số 07/2021/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2023-2025; Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ lao động – thương binh xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2023-2025 và biểu mẫu báo cáo; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 04/8/2023 của UBND huyện Hiệp Hòa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Hiệp Hòa; Ủy ban nhân dân xã Danh Thắng xây dựng kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Rà soát, đánh giá đúng thực trạng đời sống nhân dân; kết quả thực hiện các chỉ tiêu về giảm nghèo ở từng thôn và trong toàn xã; xác định chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình (gọi tắt là hộ có mức sống trung bình) của từng thôn và toàn xã có đến cuối năm 2023 làm cơ sở cho các cấp, các ngành lập kế hoạch thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội trên địa bàn trong năm 2024.

2. Yêu cầu

- Rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình phải thực hiện theo đúng quy định Quy trình rà soát theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của chính phủ.

- Thực hiện trình tự các bước tiến hành rà soát theo quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư hướng dẫn số 07/2021/TT-BLĐTĐTBXH của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội. Văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐTBXH ngày 13/4/2023 của Bộ lao động – thương binh xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2023-2025

- Việc rà soát phải được thực hiện từ thôn, trực tiếp đối với từng hộ gia đình, đảm bảo công khai dân chủ, có sự tham gia của người dân, sự giám sát của Ủy ban MTTQ và đoàn thể nhân dân các cấp. Không để bị trùng lặp, bỏ sót đối tượng; phản ánh đúng thực trạng đời sống nhân dân của địa phương.

- Kết thúc tổng điều tra, rà soát, các thôn phải xác định được chính xác số hộ, danh sách thành viên theo từng hộ gia đình nghèo, cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn thôn.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ chức quán triệt, phổ biến, tuyên truyền, giải thích cho cán bộ và nhân dân trên các phương tiện truyền thông để hiểu rõ mục đích, ý nghĩa, nội dung của chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; quy trình rà soát, phương pháp thực hiện tổng điều tra, rà soát nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và sự đồng thuận của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Thành lập Ban Chỉ đạo cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã làm Trưởng ban; Phó chủ tịch UBND làm phó ban thường trực; công chức làm công tác Lao động - Thương binh và Xã hội làm Phó Trưởng Ban; các thành viên gồm: Công chức làm công tác Tài chính - kế hoạch, Văn phòng - Thống kê, Văn hóa Thông tin, công chức Địa chính – Xây dựng phụ trách nông nghiệp, Trạm trưởng Trạm Y tế, hiệu trưởng các trường học, trưởng các thôn, và cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội được phân công theo dõi tại xã làm thành viên.

3. Thành lập Tổ giám sát cấp xã gồm Ủy ban mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

4. Thành lập Ban rà soát ở các thôn (gọi tắt là Ban rà soát thôn), do Trưởng thôn làm Trưởng ban, đại diện cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, điều tra viên làm thành viên. Ban rà soát thôn có nhiệm vụ thực hiện việc khảo sát, xác định, phân loại hộ gia đình, tổ chức thu thập thông tin ghi phiếu đến từng hộ; tổ chức họp nhân dân để thông qua kết quả rà soát, lập danh sách, niêm yết công khai hộ nghèo, hộ cận nghèo của thôn và báo cáo cấp trên theo quy định.

5. Xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí tổ chức rà soát.

6. Tổ chức triển khai kế hoạch và tham gia tập huấn, tập huấn nghiệp vụ rà soát:

Đề nghị thành viên, BCD xã, ban rà soát thôn và các điều tra viên:

- Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn nghiệp vụ cho BCD cấp huyện, BCD xã tổ chức.

III. TIÊU CHÍ HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ GIA ĐÌNH LÀM NÔNG NGHIỆP CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

1. Tiêu chí hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

Thực hiện theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/1/2021 của chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1.1. Các tiêu chí đo lường nghèo đa chiều:

a) *Tiêu chí thu nhập*: khu vực nông thôn : 1.500.000đ/ người/ tháng

b) *Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản*:

- Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm: việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin;

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm: (1) việc làm; (2) người phụ thuộc trong hộ gia đình; (3) dinh dưỡng; (4) bảo hiểm y tế; (5) trình độ giáo dục của người lớn; (6) tình trạng đi học của trẻ em; (7) chất lượng nhà ở; (8) diện tích nhà ở bình quân đầu người; (9) nguồn nước sinh hoạt; (10) nhà tiêu hợp vệ sinh; (11) sử dụng dịch vụ viễn thông; (12) phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình:

a) Chuẩn hộ nghèo:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên;

b) Chuẩn hộ cận nghèo:

- Khu vực nông thôn: là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên;

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình:

- Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

2. Đối tượng, nội dung, phạm vi rà soát:

2.1. Đối tượng rà soát:

a) Toàn bộ hộ gia đình hiện tại đang có tên trong danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện do UBND xã đang quản lý.

b) Một số hộ gia đình không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo nhưng có đơn đề nghị rà soát hoặc địa phương chủ động phát hiện thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm có khả năng rơi vào diện hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.2. Nội dung rà soát

Căn cứ chuẩn nghèo và quy trình, thủ tục rà soát, đánh giá xác định những hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh, số hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023.

2.3. Phạm vi, thời gian rà soát

- Phạm vi: rà soát toàn bộ số hộ gia đình trên phạm vi 8/8 thôn trong toàn xã.

- Thời gian rà soát: từ 1/9/2023 đến ngày 14/12/2023

IV. PHƯƠNG PHÁP RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ CÓ MỨC SỐNG TRUNG BÌNH

1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Theo quy định tại khoản 1 điều 2 văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH thực hiện như sau:

a) Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Phụ lục III và phụ lục IV ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH để ước lượng thu nhập xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm A): Khu vực nông thôn, 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ cơ bản .

b) Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo khu vực nông thôn:

- Hộ nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B \geq 30$ điểm.

- Hộ cận nghèo: hộ có điểm $A \leq 140$ điểm và điểm $B < 30$ điểm.

2. Việc rà soát đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và lập danh sách hộ gia đình cần rà soát quy định tại khoản 1 điều 4 quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau:

a) Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, ban chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với thôn, rà soát viên lập danh sách và sử dụng phiếu A theo phụ lục II và phụ lục IV ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

b) Danh sách hộ gia đình cần rà soát được lập theo phụ lục I ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

3. Việc thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình quy định tại khoản 2 điều 4 quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện như sau: Ban chỉ đạo rà soát cấp xã chủ trì, phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên sử dụng phiếu B theo phụ lục III và phụ lục IV ban hành kèm theo văn bản hợp nhất 1315/VBHN-BLĐTĐBXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

4. Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát quy định tại điểm c khoản 3 điều 4 quyết định số 24/2021/QĐ-TTg lập theo phụ lục V ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTĐBXH.

5. Mẫu danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (sau khi rà soát) quy định tại điểm c khoản 4 điều 4 quyết

định số 24/2021/QĐ-TTg lập theo phụ lục VI ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH.

6. Việc xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình quy định tại khoản 2 điều 6 quyết định số 24/2021/QĐ-TTg thực hiện theo phiếu khảo sát, xác định thu nhập của hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình tại phụ lục VIII ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 1315/VBHN-BLĐTBXH.

V. TỔ CHỨC RÀ SOÁT

1. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát

Ban Chỉ đạo rà soát thôn và rà soát viên lập danh sách hộ gia đình cần rà soát theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND cấp xã đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Đối với Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg, lập danh sách và sử dụng phiếu A ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình

Ban chỉ đạo rà soát thôn và rà soát viên tổ chức rà soát phiếu B - Rà soát thông tin hộ gia đình ban hành kèm theo Thông tư số 02/2023/TT-BLĐTBXH đối với những hộ trong danh sách cần rà soát đã được lập.

Phiếu B gồm 2 phần:

- Phần B1 thu thập thông tin chung về hộ gia đình.
- Phần B2 thu thập các thông tin hộ gia đình để xác định mức thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: việc làm, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận thông tin.

Sau khi thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình theo các nhóm: Nhóm hộ nghèo, nhóm hộ cận nghèo.

Bước 3: Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát

Thành phần cuộc họp gồm: Ban chỉ đạo rà soát xã phụ trách thôn, công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo xã, trưởng thôn (chủ trì cuộc họp), Bí thư chi bộ, Chi hội trưởng các hội, Bí thư Đoàn Thanh niên thôn; rà soát viên và các hộ trong thôn. Mời đại diện thành viên Ban giám sát xã phụ trách thôn

Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình rà soát; Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại theo quy định.

Biên bản cuộc họp theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH được lập thành biên bản, có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân, thành viên Ban chỉ đạo, Ban giám sát phụ trách thôn

Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại nhà văn hóa thôn và Trụ sở UBND xã; thông báo qua đài truyền thanh cấp xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa thôn và Trụ sở UBND xã trong thời gian 3 ngày làm việc.

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra, Ban Chỉ đạo rà soát xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 6.1 tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH.

Bước 5: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND cấp huyện

- Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND cấp xã, Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6: Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo

Trên cơ sở ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo Mẫu số 02 và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.

2. Rà soát hộ có mức sống trung bình

2.1 Đối tượng: Hộ gia đình làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp cư trú trên địa bàn thuộc quản lý của UBND xã có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình (theo mẫu) nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường Bưu điện đến UBND xã.

2.2 Phương pháp: Ban rà soát thôn tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở UBND xã trong thời gian 5 ngày; tổ chức phúc tra trong thời gian 3 ngày (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ gia đình làm nông nghiệp có mức sống trung bình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bắt đầu rà soát. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch

UBND xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

VI. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN VÀ TỔNG HỢP BÁO CÁO KẾT QUẢ

1. Thời gian thực hiện

- Thành lập Ban Chỉ đạo xã, Ban rà soát thôn và tổ chức triển khai kế hoạch tập huấn nghiệp vụ cho Ban chỉ đạo xã và Ban rà soát thôn xong trước ngày 15/9/2023.

- Từ ngày 01/10/2023 đến ngày 20/10/2023: Các thôn tổ chức rà soát, thống kê và báo cáo kết quả sơ bộ về Ban chỉ đạo xã

- Từ ngày 21/10/2023 đến ngày 30/10/2023 : BCD xã nghiệm thu, báo cáo kết quả sơ bộ về BCD huyện

- Từ ngày 01/11/2023 đến ngày 05/11/2023 BCD xã tổng hợp và báo cáo kết quả chính thức về BCD huyện

2. Tổng hợp báo cáo kết quả

Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát thực hiện theo các mẫu biểu kèm theo Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH; Thông tư số 02/2023/TT-BLĐTB&XH ngày 30/3/2023 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Phúc tra kết quả điều tra, rà soát

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy kết quả tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình của thôn nào chưa phản ánh chính xác, khách quan, trung thực tình hình kinh tế - xã hội thôn đó hoặc có ý kiến khiếu nại của người dân về kết quả rà soát, Ban Chỉ đạo cấp xã tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát ở thôn đó, cần thiết thông báo công khai để Nhân dân biết, trước khi UBND cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức VH – XH phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các ngành, đoàn thể, cán bộ liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch, tham mưu Chủ tịch UBND xã thành lập Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình xã trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền về cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Tổ chức in ấn tài liệu, tập huấn điều tra; tổng hợp báo cáo kết quả theo quy định. Hướng dẫn tổ chức thực hiện điều tra theo đúng kế hoạch của UBND xã.

- Tham mưu kiểm tra và tổ chức phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo hộ cận nghèo của các thôn trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế hoặc có đơn thư khiếu nại của người dân.

2. Công chức VHXXH phụ trách công tác Văn hóa thông tin và cán bộ Đài truyền thanh xã

Tổ chức phổ biến, thông tin, tuyên truyền Nghị định số 07/2021/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội; Kế hoạch rà soát của UBND xã đến cán bộ và nhân dân biết nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện.

3. Công chức Tài chính - Kế Toán

- Phối hợp với công chức phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng dự toán kinh phí cho cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, trình Chủ tịch UBND xã quyết định.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và quyết toán thực hiện kinh phí chi cho công tác điều tra hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn xã theo đúng quy định.

4. Các ban, ngành chức năng liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với Công chức phụ trách Lao động - TB&XH trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ cs mức sống trung bình trên địa bàn toàn xã.

5. Thành viên Ban chỉ đạo xã

- Có trách nhiệm chỉ đạo, thực hiện rà soát theo nhiệm vụ, lĩnh vực được Trưởng Ban chỉ đạo phân công.

- Chủ động hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và chịu trách nhiệm về tiến độ, kết quả điều tra tại địa bàn được phân công phụ trách.

6. Các thôn

- Trực tiếp thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy trình.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch rà soát cụ thể; huy động, tổ chức lực lượng tham gia cuộc rà soát lựa chọn đội ngũ điều tra viên có kinh nghiệm, sức khỏe để tham gia cuộc điều tra.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu, phương pháp rà soát hộ nghèo, cận nghèo trên loa truyền thanh; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; hộ có mức sống trung bình.

- Tổ chức xác định hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình khi nhận được giấy đề nghị của hộ gia đình.

7. Đề nghị Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

- Đề nghị Đảng ủy xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quá trình thực hiện nhiệm vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ xã chỉ đạo, hướng dẫn Ban công tác mặt trận thôn chủ trì phối hợp với các tổ chức thành viên tuyên truyền, phổ biến, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã đảm bảo dân chủ, khách quan và minh bạch

Trên đây là kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Danh Thắng. Yêu cầu các ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức chuyên môn, các đơn vị liên quan, các thôn căn cứ kế hoạch để triển khai tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Thường trực Ban chỉ đạo xã để giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- Phòng Lao động - TBXH huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể CT-XH xã;
- Đài truyền thanh xã;
- Thành viên BCD xã;
- Các thôn;
- Lưu VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

La Thị Thu Hương